TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **897**/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Kim Anh**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 423/2019/TLST-DS ngày 17/6/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2019/QĐXXST-DS ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 360/2019/QĐST-DS ngày 06/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đào Đình M**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: phường A, quận T Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng P**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: xã B Huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

(ông M và ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có người đại diện hợp pháp là ông Đào Đình M trình bày:

Ngày 18/12/2014, ông Lê Hoàng P và Ngân hàng thương mại cổ phần V có ký hợp đồng tín dụng số AA0492502. Căn cứ trên hợp đồng tín dụng, ông Lê Hoàng P có đề nghị vay và đã được Ngân hàng chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với lãi suất là 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Theo như thỏa thuận thì ông Phong có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi là 30.658.605 đồng (ba mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm lẻ năm đồng). Hình thức trả góp hàng tháng là 1.280.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), thời hạn vay 24 tháng, bắt đầu từ ngày 01/02/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Phong đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và có trả cho Ngân hàng với tổng số tiền 10.761.000 đồng (mười triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng). Kể từ ngày 07/7/2016 cho đến nay thì ông Phong không trả thêm bất cứ khoản vay nào khác, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thông báo và ông Lê Hoàng P cũng nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả. Do vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần V buộc ông Lê Hoàng P phải thanh toán số tiền gốc là 16.164.634 đồng (mười sáu triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi là 4.515.559 đồng (bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm năm mươi chín đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 20.680.193 đồng (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn một trăm chín mươi ba đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời yêu cầu ông Phong phải trả lãi chậm trả kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực cho đến khi trả hết nợ. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Lê Hoàng P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Phong.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Lê Hoàng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lê Hoàng P, ông Phong có nơi cư trú tại huyện C nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Lê Hoàng P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng P theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đào Đình M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Lê Hoàng P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Lê Hoàng P vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và ông Lê Hoàng P phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông P.

[5] Ngày 18/12/2014, ông Lê Hoàng P có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/ tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lê Hoàng P có trách nhiệm trả số tiền 30.658.605 đồng (ba mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm lẻ năm đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/02/2015.

[6] Thực hiện hợp đồng, ông Lê Hoàng P đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.761.000 đồng (mười triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng), từ ngày 07/7/2016 cho đến nay ông Lê

Hoàng P không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở.

[7] Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Qua xem xét đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng lập ngày 18/12/2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Lê Hoàng P là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Như vậy, căn cứ vào Bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 07/7/2016 cho đến nay, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc và lãi là 20.680.193 đồng (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn một trăm chín mươi ba đồng).

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Ngân hàng thương mại cổ phần V là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, buộc ông Lê Hoàng P phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền gốc là 16.164.634 đồng (mười sáu triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi là 4.515.559 đồng (bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm năm mươi chín đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 20.680.193 đồng (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn một trăm chín mươi ba đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[9] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Hoàng P tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lê Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.034.010 đồng (một triệu không trăm ba mươi bốn nghìn không trăm mười đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Lê Hoàng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bị đơn ông Lê Hoàng P có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc là 16.164.634 đồng (mười sáu triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi là 4.515.559 đồng (bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm năm mươi chín đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 20.680.193 đồng (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn một trăm chín mươi ba đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Hoàng P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lê Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.034.010 đồng (một triệu không trăm ba mươi bốn nghìn không trăm mười đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 546.825 đồng (năm trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0002205 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định